TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **140**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị A**, sinh năm 1997.

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn B**, sinh năm 1989.

Đều có nơi thường trú: Xã X, thành phố Y, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Tổ 45, thị trấn Z, huyện P, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/3/2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị A và anh Hoàng Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Đinh Thị A và anh Hoàng Văn B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 50, đăng ký ngày 28/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tiền Tiến, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (Nay là xã Tiền Tiến, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) cấp cho chị Đinh Thị A và anh Hoàng Văn B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung**: Chị A, anh B có 02 con chung là cháu Hoàng Việt C, sinh ngày 28/8/2018 và cháu Hoàng Tùng D, sinh ngày 27/4/2021.

Sau ly hôn, chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu D; anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi từng con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị A, anh B đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị A, anh B đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị A chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: **17166** ngày 21/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Chị A được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Tiền Tiến, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Lâm Bình